

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 15/01/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		15/01		16/01				17/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	112	-121	-95	96	148	-118	-122	74	158
	Cửa Ông	97	-101	-102	98	132	-98	-125	83	156
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	81	-82	-105	100	112	-79	-125	90	139
	Bạch Long Vĩ	68	-99	-82	102	97	-98	-104	95	122
Thái Bình	Thái Thụy	72	-75	-104	101	103	-72	-121	91	130
Nam Định	Hải Hậu	60	-61	-98	100	86	-59	-114	95	116
Ninh Bình	Kim Sơn	57	-56	-97	100	83	-55	-113	94	112
Thanh Hóa	Quảng Xương	54	-50	-95	94	78	-48	-108	89	110
Nghệ An	Diễn Châu	49	-39	-86	82	69	-35	-97	76	104
	Hòn Ngư	47	-39	-83	80	66	-35	-94	75	104
Hà Tĩnh	Thạch Hà	45	-33	-76	70	60	-27	-87	67	99
Quảng Bình	Quảng Trạch	33	-22	-55	50	39	-11	-66	54	61
	Quảng Ninh	18	-14	-39	40	21	-1	-47	46	36
Quảng Trị	Gio Linh	5	-7	-22	30	4	3	-27	39	13
	Cồn Cỏ	1	-12	-20	34	2	-2	-26	44	11
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-8	-3	-3	17	-11	7	-5	29	-8
	Phú Lộc	-20	1	14	7	-26	10	15	20	-25
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-28	4	27	-2	-36	13	31	13	-37
	Hoàng Sa	-47	0	54	-9	-58	1	58	5	-67
Quảng Nam	Tam Kỳ	-38	8	43	-12	-49	15	48	4	-54
	Cù Lao Chàm	-35	6	39	-8	-45	13	43	7	-49
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-45	9	52	-13	-57	14	56	4	-65
	Lý Sơn	-44	7	52	-13	-56	11	56	3	-63
Bình Định	Phú Mỹ	-45	10	55	-14	-59	13	57	0	-73
	Quy Nhơn	-46	9	51	-16	-62	12	56	-2	-73
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-51	5	50	-15	-65	8	54	-2	-78
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-51	10	56	-4	-64	11	58	8	-78
	Trường Sa	-59	9	60	4	-71	6	62	17	-80
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-58	10	54	-2	-75	11	56	14	-88
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-95	51	47	45	-112	48	50	57	-125
	Phú Quý	-67	18	59	9	-82	16	61	22	-94
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-140	63	55	96	-143	42	71	93	-137
	Côn Đảo	-127	23	66	96	-126	0	80	94	-116
TPHCM	Cần Giờ	-138	63	57	99	-140	41	74	93	-129
Tiền Giang	Gò Công Tây	-140	68	56	103	-143	44	74	97	-130
Bến Tre	Ba Tri	-136	69	66	109	-142	43	83	108	-126
Trà Vinh	Duyên Hải	-139	50	69	110	-138	22	88	104	-123
Sóc Trăng	Tân Phú	-119	24	77	106	-114	-7	98	97	-94
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-79	-24	93	95	-68	-56	111	85	-47
Cà Mau	Năm Căn	-47	-51	86	92	-38	-78	95	87	-21
	Trần Văn Thời	-10	-10	18	72	-15	-22	15	74	-6
Kiên Giang	Rạch Giá	10	21	-24	64	-4	24	-33	66	-6
	Phủ Quốc	40	10	-9	36	30	7	-18	35	33
	Thổ Chu	33	11	6	34	23	4	-2	32	27

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.2	Đông Nam, Đông	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.7 - 1.7	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.5	Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.3 - 1.8	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.7	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.5	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.6 - 1.8	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.7 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.2 - 2.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 2.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.2 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

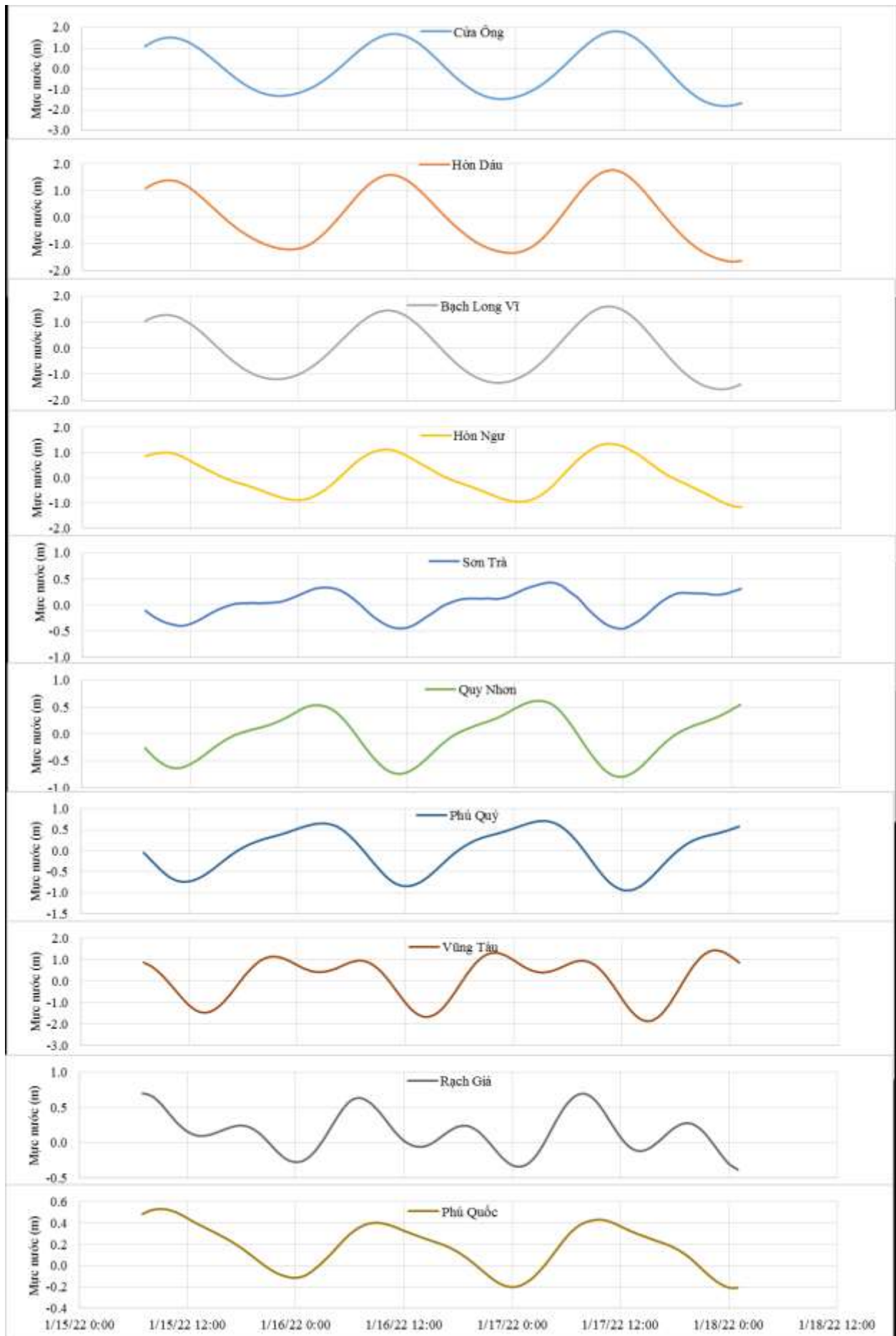
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 16/01/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

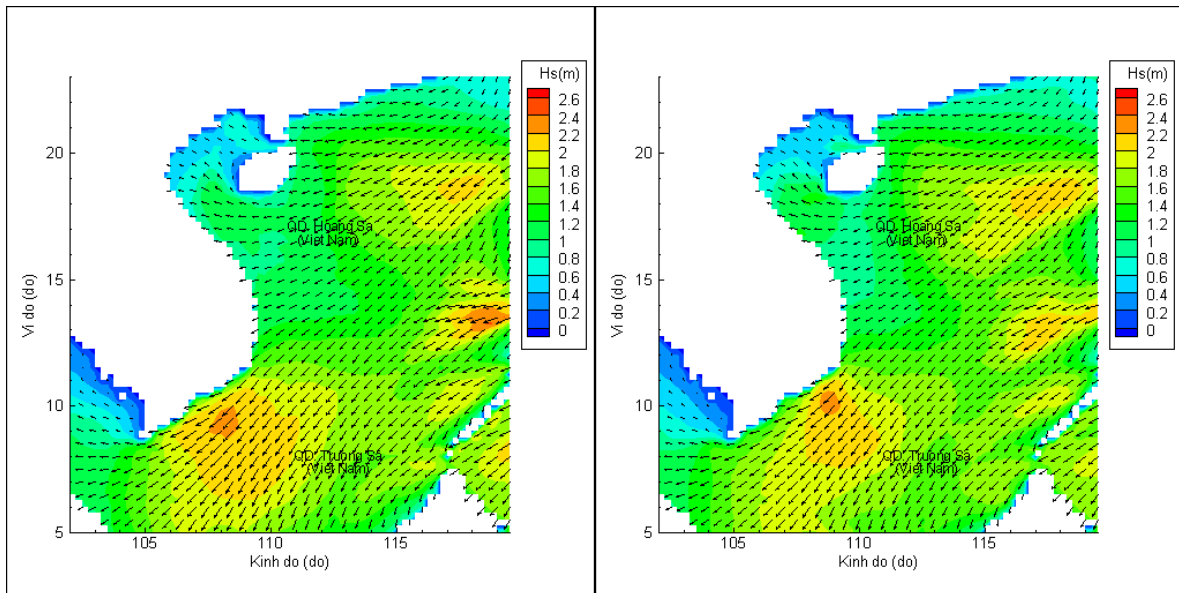
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

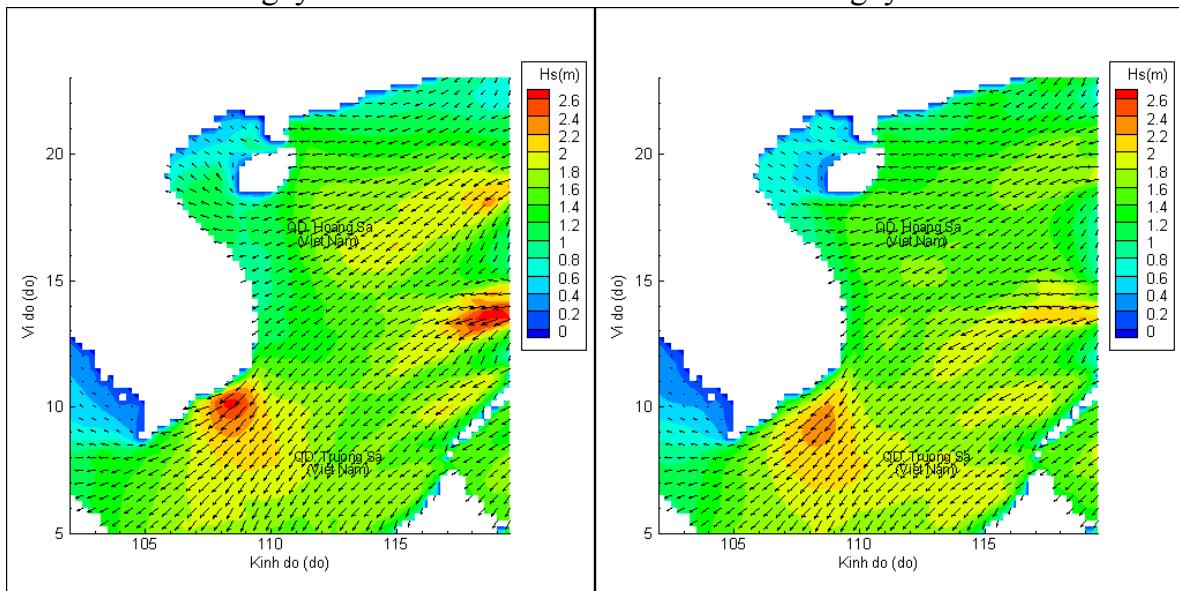


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



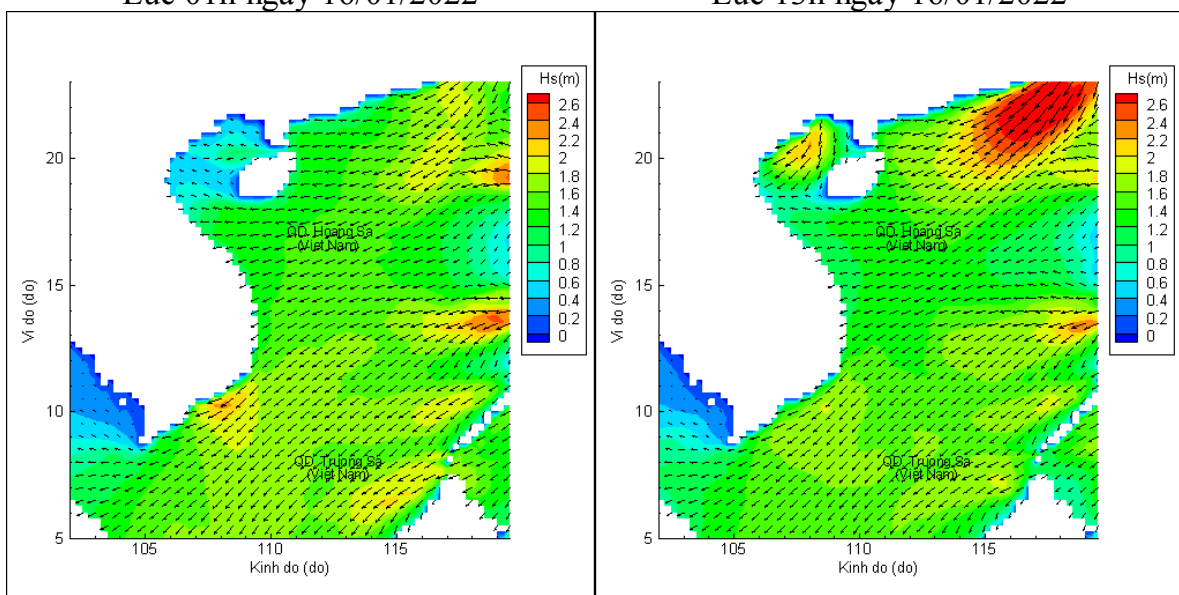
Lúc 13h ngày 15/01/2022

Lúc 19h ngày 15/01/2022



Lúc 01h ngày 16/01/2022

Lúc 13h ngày 16/01/2022



Lúc 01h ngày 17/01/2022

Lúc 13h ngày 17/01/2022